**Thủ tục cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Người vay:

- Viết Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng *(Mẫu số 01/LĐNN)* có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã .

- Nộp giấy đề nghị vay vốn và các giấy tờ khác trong Hồ sơ vay vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) nơi thực hiện thủ tục.

**Bước 2.** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra, đối chiếu, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của đối tượng vay vốn, hồ sơ vay vốn, đồng thời lập Báo cáo thẩm định *(Mẫu số* *02/LĐNN)* trình Trưởng phòng Kế hoạch - nghiệp vụ (Tổ trưởng Kế hoạch – Nghiệp vụ Tín dụng) kiểm soát, sau đó trình Giám đốc xem xét phê duyệt hồ sơ vay vốn.

+ Nếu không phê duyệt cho vay, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thông báo từ chối cho vay *(Mẫu số 04a/LĐNN)* ghi rõ lý do từ chối gửi đến khách hàng vay vốn.

+ Nếu phê duyệt cho vay, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục gửi thông báo kết quả phê duyệt cho vay *(Mẫu 04/LĐNN)* đến khách hàng vay vốn.

- NHCSXH nơi thực hiện thủ tục cùng khách hàng vay vốn lập Hợp đồng tín dụng *(Mẫu số 05/LĐNN);* lập Hợp đồng bảo đảm tiền vay và thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và theo quy định của NHCSXH (nếu có).

**b) Cách thức thực hiện:**

Người vay nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Người vay kê khai:

+ Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng *(Mẫu số 01/LĐNN)*: 01 bản chính *(lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).*

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân: 01 bản sao *(lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục)*;

+ Hộ chiếu còn thời hạn của người vay: 01 bản sao chứng thực *(lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục)*;

+ Hợp đồng ký kết giữa người vay với Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài: 01 bản sao chứng thực *(lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục)*;

+ Văn bản ủy quyền của người vay *(Mẫu số 03/LĐNN)*: 03 bản chính *(01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người ủy quyền và 01 bản lưu người nhận ủy quyền);*

+ Hợp đồng thỏa thuận về việc chuyển tiền lương của người vay để trả nợ, lãi tiền vay *(Mẫu số 07/LĐNN)* đối với người lao động được Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quản lý tiền lương: 01 bản chính *(lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);*

+ Giấy xác nhận thân nhân người có công với cách mạng *(Mẫu số 4- Ban hành theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP* *ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm):* 01 bản sao chứng thực *(lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục)(nếu có);*

+ Quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền: 01 bản sao chứng thực *(lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục) (nếu có);*

+ Hồ sơ bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và của NHCSXH: bản chính *(nếu có).*

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay vốn.

**đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV:** Cá nhân.

**e) Cơ quan giải quyết TTGQCV:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.

- Cơ quan phối hợp:Ủy ban nhân dân.

**g) Kết quả thực hiện TTGQCV:**

- Hợp đồng tín dụng *(Mẫu số 05/LĐNN);*

- Hoặc Thông báo từ chối cho vay *(Mẫu số 04a/LĐNN).*

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng *(Mẫu số 01/LĐNN).*

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương;

- Có nhu cầu vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đã ký kết hợp đồng với doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

- Người vay vốn từ 100 triệu đồng trở lên phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và NHCSXH;

- Người vay thuộc các đối tượng sau:

+ Người lao động là người dân tộc thiểu số;

+ Người lao động thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo được Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ;

+ Người lao động thuộc hộ cận nghèo theo chuẩn cận nghèo được Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ;

+ Người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

+ Người lao động bị thu hồi đất có Quyết định thu hồi đất trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất, bao gồm:

(i) Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đã được Nhà nước giao đất nông nghiệp theo quy định (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi;

(ii) Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ mà phải di chuyển chỗ ở;

**l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:**

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc Hội;

- Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 72/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chinh sách khác;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm;

- Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 29/12/2008 của Chính phủ về chương trình giảm nghèo nhanh, bền vững đối với 61 huyện nghèo;

- Quyết định số 27/2019/QĐ-TTg ngày 21/12/2022 về tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;

- Văn bản số 1918/LĐTBXH-VL ngày 18/5/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Văn bản số 3768/NHCS-TDSV ngày 28/8/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện bảo đảm tiền vay trong hệ thống NHCSXH;

- Văn bản số 7886/NHCS-TDNN ngày 24/10/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.